**HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG, THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC**

**Theo Quyết định 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; Thông tư số 04/2020/TT-BVHTTDL ngày 06/8/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.**

**I. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC**

Theo quy định tại Điều 4 Quyết định 22/2018/QĐ-TTg ngày 8/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước thì việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước phải bảo đảm 05 nguyên tắc và thực hiện đúng quy định tại Điều 3Thông tư số 04/2020/TT-BVHTTDL ngày 06/8/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước:

***1.Phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; đạo đức xã hội, phong tục tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư.***

Nguyên tắc này gồm các nội dung sau đây:

*- Việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng*

Các chủ trương, đường lối của Đảng được thể hiện trong các thể loại văn bản của Đảng. Theo Quy định số 66-QĐ/TW ngày 6/2/2017 của Ban chấp hành TW Đảng về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng thì văn bản của Đảng gồm **25** thể loại, trong đó có các thể loại cơ bản như:Cương lĩnh chính trị, Chiến lược, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Kết luận, Quy định…Khi xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước cần bám sát chủ trương, đường lối của Đảng thông qua các văn bản cụ thể nêu trên.

*- Việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước phải phù hợp với chính sách, pháp luật của Nhà nước*

Chính sách, pháp luật của Nhà nước được thể hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật gồm **15** loại văn bản, trong đó có những loại văn bản chủ yếu sau đây:*Hiến pháp, Bộ luật, luật của Quốc hội, Nghị quyết của Quốc* *hội, Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị* *quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Lệnh,* *quyết định của Chủ tịch Nước, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng* *Chính phủ, Thông* *tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Nghị quyết* *của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy* *ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.* Như vậy, khi xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước cần tuân thủ đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

*- Việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước phải phù hợp với đạo đức xã hội, phong tục tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư*

Theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Dân sự thì *đạo đức* *xã hội là những chuẩn mực ứng xử chung trong đời sống xã hội, được cộng đồng thừa nhận và tôn trọng.* Khái niệm đạođức xã hội mang tính khái quát chứ không cụ thể chi tiết, do đó trong một số trường hợp chúng ta dễ xác định, ví dụ con cháu phải hiếu thảo, phụng dưỡng đối với ông bà, cha mẹ, cha mẹ phải yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ con cái... là những chuẩn mực ứng xử chung được cộng đồng thừa nhận và tôn trọng. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp khác thì lại rất khó xác định, do vậy khi xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước cần hết sức thận trọng nội dung này.

Phong tục tập quán là thói quen đã thành nếp trong đời sống xã hội, trong sản xuất và sinh hoạt thường ngày, được cộng đồng nơi có phong tục tập quán đó thừa nhận và làm theo như một quy ước chung của cộng đồng. Đây là sản phẩm của quá trình hình thành và phát triển lâu dài trong một cộng đồng dân cư, một lĩnh vực nhất định, được truyền từ đời này sang đời khác nên nó mang tính ổn định và trong chừng mực nhất định nó có tính lạc hậu hơn so với các quan hệ xã hội hiện tại. Chính vì vậy, một trong những nguyên tắc cơ bản trong áp dụng phong tục tập quán là không áp dụng các tập quán lạc hậu, chỉ áp dụng những tập quán tiến bộ, phù hợp với các điều kiện văn hóa, kinh tế – xã hội hiện nay của đất nước.

***2. Bảo đảm tính tự nguyện, trên cơ sở thỏa thuận, thống nhất của cộng đồng dân cư; phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân; dựa trên nhu cầu tự quản của cộng đồng dân cư***

Nguyên tắc này được thể hiện ở các nội dung cơ bản sau đây:

- Chủ trương xây dựng hương ước, quy ước do cộng đồng dân cư tự quyết định, không bắt buộc, căn cứ trên nhu cầu tự quản của cộng đồng đối với những vấn đề mà pháp luật chưa quy định hoặc quy định còn chung chung hoặc để ghi nhận các phong tục tập quán tốt đẹp và biện pháp hạn chế, tiến tới xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu. Tính tự nguyện, trên cơ sở thỏa thuận nằm ở chính bản chất của hương ước, quy ước là văn bản quy định các quy tắc xử sự do cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố tự nguyện thỏa thuận và thiết lập nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của cộng đồng dân cư và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng hương ước, quy ước chỉ được tiến hành khi có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành chủ trương xây dựng.

* Việc xây dựng hương ước, quy ước là một trong những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cấp xã. Trong quá trình xây dựng, hương ước, quy ước được lấy ý kiến tham gia của hộ gia đình, cá nhân thông qua nhiều hình thức khác nhau như: Sao gửi dự thảo hương ước, quy ước đến từng hộ gia đình, cá nhân; mở hòm thư tiếp nhận ý kiến góp ý; lồng ghép, lấy ý kiến trực tiếp tại các cuộc họp, hội nghị của thôn, tổ dân phố… Tổ soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo hương ước, quy ước trên cơ sở ý kiến của hộ gia đình, cá nhân.
* Việc thông qua hương ước, quy ước do cộng đồng dân cư quyết định thông qua các hình thức như: Tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình; phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình. Hương ước, quy ước được thông qua khi có trên 50% cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành. Cơ quan Nhà nước chỉ *“công nhận”*, mà không *“ban* *hành”* vì hương ước, quy ước không phải của Nhà nước mà làcủa cộng đồng dân cư.

Hương ước, quy ước sau khi được công nhận phải được thông tin, phổ biến kịp thời, rộng rãi đến các hộ gia đình, cá nhân biết, thực hiện bằng các hình thức cụ thể như: Hội nghị của thôn, tổ dân phố; niêm yết công khai tại nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; thông tin trên mạng lưới thông tin cơ sở; sao gửi hương ước, quy ước đến từng hộ gia đình, cá nhân…

***3. Bảo vệ, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng các giá trị văn hóa mới phù hợp với đặc điểm tình hình của cộng đồng dân cư***

Đây vừa là nguyên tắc, vừa là mục đích xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

Hương ước, quy ước phải bảo đảm giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng các giá trị văn hóa mới phù hợp với đặc điểm tình hình của cộng đồng dân cư. Nội dung hương ước, quy ước cần ghi nhận các phong tục, tập quán tốt đẹp và biện pháp hạn chế, tiến tới xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan.

Đồng thời, chính việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước cũng là phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Theo đó từ năm 1986, trước yêu cầu bảo vệ, duy trì, phát triển các phong tục tập quán, giá trị văn hóa tốt đẹp, xóa bỏ các hủ tục, tệ nạn nảy sinh, nhất là trong việc cưới, việc tang, chủ trương xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước đã được Đảng ta khẳng định và tổ chức triển khai trong cả nước.

Tập quán xã hội thường được ghi nhận trong hương ước, quy ước. Theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa thì *tập* *quán xã hội* là một trong 7 loại hình di sản văn hóa phi vật thểđã và đang được bảo vệ và phát huy giá trị với các chính sách hết sức cụ thể.

Như vậy, điểm quan trọng của nguyên tắc này khi kiểm tra, rà soát hương ước, quy ước chính là xác định được nội hàm các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán thể hiện trong hương ước, quy ước. Trường hợp phát hiện có phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan thì cần tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

***4. Không vi phạm quyền con người, quyền công dân, bảo đảm bình đẳng giới***

* *Hương ước, quy ước không được vi phạm quyền con người, quyền công dân*

Theo Hiến pháp 2013, quyền con người, quyền công dân được ghi nhận hết sức rõ ràng, đầy đủ. Cụ thể như: Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội *(Điều* *16)*; Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người đượcpháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật *(Điều 19)*; Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể,được pháp luật bảo hộ về sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nàokhác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm. Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Toà án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt, giam, giữ người do luật định *(Điều 20)*; Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình. Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình được phap luât bảo đảm an toàn. Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác. Không ai được bóc mở, kiểm soát, thu giữ trái luật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác *(Điều 21)*; Công dân có quyền có nơi ở hợp pháp. Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý. Việc khám xét chỗ ở do luật định *(Điều 22)*; Công dân có quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định *(Điều 23)*; Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật *(Điều 24);* Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định *(Điều* *25)*; Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức,cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự theo quy định của pháp luật. Nghiêm cấm việc trả thù người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác *(Điều 30)*; Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, phần vốn góp trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác. Quyền sở hữu tư nhân và quyền thừa kế được pháp luật bảo hộ. Trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, tình trạng khẩn cấp, phòng, chống thiên tai, Nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường tài sản của tổ chức, cá nhân theo giá thị trường *(Điều 32);* Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm *(Điều* *33)*; Công dân có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việclàm và nơi làm việc. Người làm công ăn lương được bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn; được hương lương, chê đô nghỉ ngơi. Nghiêm cấm phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động, sử dụng nhân công dưới độ tuổi lao động tối thiểu *(Điều* *35)*; Nam, nữ co quyên kêt hôn, ly hôn. Hôn nhân theo nguyêntắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau *(Điều 36)*; Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; đươc tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em *(Điều 37)*; Mọi người có quyền được bảo vệ, chăm soc sức khỏe, bình đẳng trong việc sử dụng các dịch vụ y tế và có nghĩa vụ thực hiện các quy định về phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh. Nghiêm cấm các hành vi đe dọa cuộc sống, sức khỏe của người khác và cộng đồng *(Điều 38)*; Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hoá, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa *(Điều 41)*; Công dân có quyền xác định dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp *(Điều 42)*.

*- Hương ước, quy ước phải bảo đảm bình đẳng giới*

Theo quy định tại Điều 26 Hiến pháp 2013 thì: Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội. Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới.

Theo Luật bình đẳng giới năm 2006 thì bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó. Luật nghiêm cấm hành vi phân biệt đối xử về giới, nghĩa là nghiêm cấm việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.

***5. Không đặt ra các khoản phí, lệ phí, phạt tiền, phạt vật chất***

Phí là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả nhằm cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công. Ví dụ: Phí kiểm dịch, phí sử dụng đường bộ, phí thăm quan, phí chứng thực, án phí…

Lệ phí là khoản tiền được ấn định mà tổ chức, cá nhân phải nộp khi được cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước. Ví dụ: Lệ phí trước bạ, lệ phí môn bài, lệ phí cấp chứng minh nhân dân, căn cước công dân…

Phạt tiền, phạt vật chất là việc đưa ra các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ phải nộp một khoản tiền hoặc loại vật chất nhất định (trâu, bò, lợn, gà, thóc, gạo…) khi một cá nhân vi phạm các quy định đã được ghi nhận trong hương ước, quy ước.

Như vậy, trường hợp hương ước, quy ước đặt ra các khoản phí, lệ phí, phạt tiền, phạt vật chất nêu trên thì bị coi là vi phạm nguyên tắc chung và phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

**II.THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC**

Theo quy định tại Điều 16 Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007 và các văn bản có liên quan thì việc công nhận hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố được thực hiện như sau:

*- Về thẩm quyền công nhân:*

Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan có thẩm quyền quyết định công nhận hương ước, quy ước. Hương ước, quy ước chỉ có giá trị thi hành sau khi được công nhận.

*- Về trình tự, thủ tục:*

Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả việc nhân dân bàn, biểu quyết về hương ước, quy ước. Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xem xét, ra quyết định công nhận; trường hợp không công nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*- Về hồ sơ:*

Kể từ ngày 01/7/2018, hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước được gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp huyện bao gồm: (1) Dự thảo hương ước, quy ước đã được cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố thông qua có đủ chữ ký của Trưởng ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; (2) Biên bản xác nhận kết quả cộng đồng dân cư, tổ dân phố bàn, biểu quyết thông qua hương ước, quy ước; (3) Công văn đề nghị công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã; (4) Tài liệu khác nếu có.

Như vậy, thẩm quyền công nhận hoặc phê duyệt hương ước, quy ước là Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cần lưu ý rằng thẩm quyền này thuộc về Ủy ban nhân dân cấp huyện, không phải là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Việc thông qua văn bản công nhận, thẩm quyền ký văn bản công nhận thực hiện theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong quá trình kiểm tra, rà soát, bất kỳ hương ước, quy ước nào chưa được công nhận, phê duyệt hoặc công nhận, phê duyệt không đúng thẩm quyền đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**IV. XỬ LÝ HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC VI PHẠM**

Theo quy định tại Điều 14 Quyết định 22, hình thức xử lý hương ước, quy ước vi phạm gồm:

**1. Quyết định tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước**

*a) Các trường hợp bị tạm ngừng thực hiện:*

- Hương ước, quy ước bị tạm ngừng thực hiện một phần hoặc toàn bộ khi có nội dung trái pháp luật, trái đạo đức xã hội hoặc trái phong tục, tập quán về hôn nhân gia đình được áp dụng tại địa phương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt hoặc trái phong tục, tập quán tốt đẹp khác theo quy định của pháp luật và nếu áp dụng sẽ gây thiệt hại hoặc có nguy cơ gây quả nghiêm trọng.

- Hương ước, quy ước chưa được Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhân mà vẫn thực hiện.

*b) Thẩm quyền quyết định tạm ngừng thực hiện:*

Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền ra quyết định tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước.

*c) Trình tự, thủ tục tạm ngừng thực hiện:*

Khi có căn cứ tạm ngừng thực hiện, trong thời hạn 3 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn thôn, tổ dân phố tiến hành việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc tiến hành thủ tục đề nghị công nhận.

- Quyết định tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước phải quy định rõ thời hạn thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hoàn tất các thủ tục đề nghị công nhận theo quy định.

- Quyết định tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi quyết định bãi bỏ hoặc công nhận hương ước, quy ước có hiệu lực pháp luật hoặc hương ước, quy ước sửa đổi, bổ sung, thay thế có giá trị thi hành.

**2. Quyết định bãi bỏ hương ước, quy ước**

*a) Các trường hợp bị bãi bỏ:*

Hương ước, quy ước bị bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Đã bị tạm ngừng thực hiện do có nội dung trái nhưng đã hết thời hạn quy định trong quyết định tạm ngừng thực hiện mà thôn, tổ dân phố không tiến hành sửa đổi, bổ sung, thay thế.

- Đã được công nhận nhưng không đảm bảo điều kiện thông qua *(hương ước, quy ước được thông qua khi có trên 50% tổng* *số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành)*.

*b) Thẩm quyền quyết định bãi bỏ:*

Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền ra quyết định bãi bỏ hương ước, quy ước do có nội dung trái.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền ra quyết định bãi bỏ hương ước, quy ước đã được công nhận nhưng không bảo đảm điều kiện thông qua trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện không xử lý hoặc xử lý không đúng quy định của pháp luật.

*c) Trình tự, thủ tục bãi bỏ:*

- Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn quy định tại quyết định tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước có nội dung trái hoặc kể từ ngày có căn cứ cho thấy hương ước, quy ước đã được công nhận nhưng không bảo đảm điều kiện thông qua thì Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền ra quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ nội dung hương ước, quy ước.

- Việc bãi bỏ làm chất dứt giá trị thi hành của hương ước, quy ước kể từ ngày Quyết định bãi bỏ có hiệu lực pháp luật.

**Phụ lục**

**CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ**

**XÂY DỰNG, THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC**

**1. Thông tư số 04/2020/TT-BVHTTDL ngày 06/8/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước (Trích)**

ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG HƯƠNG XÂY DỰNG HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC VÀ CÔNG NHẬN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC.

**Điều 3. Xây dựng định hướng nội dung hương ước, quy ước**

1. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về định hướng nội dung hương ước, quy ước làm cơ sở hướng dẫn xây dựng, công nhận hương ước, quy ước trên địa bàn.

2. Định hướng nội dung hương ước, quy ước phải phù hợp với yêu cầu về phạm vi nội dung hương ước, quy ước quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

**Điều 4. Công nhận hương ước, quy ước**

1. Sau khi tiếp nhận báo cáo của trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố về kết quả cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố bàn, biểu quyết thông qua hương ước, quy ước, công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã chủ trì, phối hợp với công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) đề nghị công nhận hương ước, quy ước.

Công văn đề nghị công nhận hương ước, quy ước thực hiện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Sau khi nhận đủ hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước của Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận hoặc không công nhận hương ước, quy ước.

Quyết định công nhận hương ước, quy ước thực hiện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**2. Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007 (trích)**

“Mục 2

NỘI DUNG, HÌNH THỨC NHÂN DÂN BÀN, BIỂU QUYẾT ĐỂ CẤP CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

**Điều 13. Những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết**

1. Hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố.

2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

3. Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

**Điều 14. Hình thức nhân dân bàn, biểu quyết**

1.Nhân dân bàn và biểu quyết những nội dung quy định tại Điều 13 của Pháp lệnh này bằng một trong các hình thức sau đây:

a)Tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn, tổ dân phố;

b)Phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

2.Trường hợp tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thì việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; hình thức biểu quyết do hội nghị quyết định; nếu số người tán thành chưa đạt quá 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố thì tổ chức lại cuộc họp.

3.Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp thì phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, trừ việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

**Điều 15. Giá trị thi hành đối với những việc nhân dân bàn, biểu quyết**

1.Đối với nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 của Pháp lệnh này, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì có giá trị thi hành sau khi Uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) ra quyết định công nhận.

2.Đối với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 13 của Pháp lệnh này, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì có giá trị thi hành sau khi Uỷ ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận.

3.Đối với nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 của Pháp lệnh này, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì có giá trị thi hành sau khi được Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã công nhận.

**Điều 16. Việc công nhận những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết**

1.Việc công nhận hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố được thực hiện như sau:

a)Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm báo cáo ngay với Uỷ ban nhân dân cấp xã kết quả việc nhân dân bàn, biểu quyết;

b)Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Uỷ ban nhân dân cấp xã phải lập hồ sơ trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện;

c)Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Uỷ ban nhân dân cấp xã, Uỷ ban nhân dân cấp huyện phải xem xét, ra quyết định công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.Việc công nhận kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện như sau:

a)Người chủ trì cuộc họp thôn, tổ dân phố có trách nhiệm lập biên bản, báo cáo ngay với Uỷ ban nhân dân cấp xã kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

b)Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, Uỷ ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.Việc công nhận kết quả bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng được thực hiện như sau:

a)Người chủ trì cuộc họp có trách nhiệm báo cáo ngay với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã kết quả bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng;

b)Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phải xem xét, công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

**3. Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 17/4/2008 hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnhThực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (trích)**

“Chương I.

HÌNH THỨC ĐỂ NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH TRỰC TIẾP HOẶC BIỂU QUYẾT ĐỂ CẤP CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

(Hướng dẫn Điều 11, Điều 14 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn)

**Điều 1.** **Thẩm quyền lựa chọn hình thức để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định**

1. Đối với các công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố sau khi thống nhất với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố quyết định lựa chọn một trong các hình thức tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn, tổ dân phố hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình quy định tại Điều 11 và Điều 14 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn để đưa ra nhân dân ở thôn, tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định các công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố, trừ việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

2. Đối với các công việc trong phạm vi xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã)

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định lựa chọn một trong các hình thức tổ chức họp thôn, tổ dân phố hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình quy định tại Điều 11 và Điều 14 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn để đưa ra nhân dân toàn cấp xã bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định các công việc trong phạm vi toàn cấp xã.

**Điều 2.** **Tổ chức họp thôn, tổ dân phố để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định**

1. Đối với các công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố

a)Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức họp thôn, tổ dân phố, trừ cuộc họp để bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

Cuộc họp của thôn, tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự;

Trường hợp thôn, tổ dân phố có trên 200 hộ gia đình, có địa bàn dân cư sống không tập trung thì có thể tổ chức các cuộc họp theo từng cụm dân cư. Mỗi cụm dân cư có từ 70 đến 150 hộ gia đình. Cuộc họp của mỗi cụm dân cư được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong cụm dân cư tham dự. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp kết quả cuộc họp ở từng cụm dân cư vào kết quả chung của toàn thôn, tổ dân phố;

b) Trình tự tổ chức cuộc họp được thực hiện như sau:

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tuyên bố lý do, nêu mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc họp; giới thiệu người để cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký;

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trình bày những nội dung cần đưa ra để cuộc họp xem xét;

- Những người tham gia cuộc họp thảo luận;

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp chung các ý kiến của những người tham gia cuộc họp; đề xuất phương án biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do cuộc họp quyết định;

c) Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì kết quả cuộc họp có giá trị thi hành. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập biên bản và thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố về kết quả cuộc họp;

d) Trường hợp không được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức lại cuộc họp. Việc tổ chức lại cuộc họp thực hiện theo khoản 1 Điều 3 của Hướng dẫn này.

2. Đối với các công việc trong phạm vi toàn cấp xã

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức họp thôn, tổ dân phố;

b) Trình tự tổ chức cuộc họp tại các thôn, tổ dân phố thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố sau khi tổng hợp kết quả cuộc họp ở thôn, tổ dân phố, gửi kết quả đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp kết quả chung toàn cấp xã;

d) Trên cơ sở tổng hợp kết quả các cuộc họp từ các thôn, tổ dân phố, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì kết quả cuộc họp ở toàn cấp xã có giá trị thi hành. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản xác nhận kết quả họp của toàn cấp xã và thông báo bằng văn bản đến các Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố;

đ) Trường hợp không được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lại cuộc họp. Việc tổ chức lại cuộc họp thực hiện theo khoản 2 Điều 3 của Hướng dẫn này.

**Điều 3.** **Tổ chức lại cuộc họp thôn, tổ dân phố để bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định**

1. Đối với các công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức lại cuộc họp để tiếp tục bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định nội dung công việc mà cuộc họp trước đó chưa tán thành. Thời gian tổ chức lại cuộc họp chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày tổ chức cuộc họp trước đó;

b) Trình tự tổ chức lại cuộc họp thực hiện như trình tự tổ chức họp thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 1 Điều 2 của Hướng dẫn này;

c) Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc tổ chức lại mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình không dự họp để tổng hợp chung vào kết quả của cuộc họp liền trước đó. Việc kết hợp tổ chức họp thôn, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Hướng dẫn này.

2. Đối với các công việc trong phạm vi toàn cấp xã

a) Sau khi tổng hợp kết quả cuộc họp ở tất cả thôn, tổ dân phố trong toàn cấp xã mà chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu tổ chức lại cuộc họp ở những thôn, tổ dân phố chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành;

b) Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc tổ chức lại mà kết quả tổng hợp vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì tiến hành phát phiếu lấy ý kiến những cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình không tham dự họp để tổng hợp chung vào kết quả cuộc họp ở các thôn, tổ dân phố. Việc kết hợp tổ chức họp thôn, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 của Hướng dẫn này.

**Điều 4.** **Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định**

1. Đối với các công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình để bàn các công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố, trừ việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

b) Trình tự tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình được thực hiện như sau:

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố xây dựng kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến; thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến có từ 3 đến 5 người;

- Tổ phát phiếu lấy ý kiến trực tiếp đến từng hộ gia đình để phát phiếu cho cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình; tiến hành lấy phiếu của các cử tri đã góp ý và tổng hợp kết quả lấy ý kiến.

c) Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì kết quả lấy ý kiến có giá trị thi hành. Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố lập biên bản xác nhận và thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố về kết quả lấy ý kiến.

2. Đối với các công việc trong phạm vi toàn cấp xã

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo các Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trên địa bàn từng thôn, tổ dân phố;

b) Trình tự tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thực hiện như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố sau khi tổng hợp kết quả phiếu lấy ý kiến ở thôn, tổ dân phố, gửi kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp kết quả chung toàn cấp xã;

d) Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì kết quả lấy ý kiến có giá trị thi hành. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản xác nhận kết quả và thông báo bằng văn bản đến Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố.

**Điều 5.** **Kết hợp tổ chức họp thôn, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp**

1.Việc kết hợp tổ chức họp thôn, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp chỉ áp dụng khi không tổ chức lại được cuộc họp hoặc sau khi đã tiến hành tổ chức lại cuộc họp mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành đối với các nội dung quy định tại Điều 10, khoản 1 và khoản 3 Điều 13 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

2.Trình tự kết hợp tổ chức họp thôn, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp được thực hiện như sau:

a) Đối với các công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố

Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc sau khi đã tiến hành tổ chức lại cuộc họp thôn, tổ dân phố mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của những cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình không tham dự cuộc họp để tổng hợp chung vào kết quả của cuộc họp liền trước đó;

Trên cơ sở tổng hợp kết quả cuộc họp và kết quả lấy ý kiến những cử tri không dự họp, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì có giá trị thi hành. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập biên bản xác nhận kết quả kết hợp giữa cuộc họp với phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không dự họp và thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố.

b) Đối với các công việc trong phạm vi toàn cấp xã

Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc sau khi đã tiến hành tổ chức lại cuộc họp tại các thôn, tổ dân phố chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Hướng dẫn này mà kết quả tổng hợp vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp. Việc tổ chức lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp được tiến hành ở tất cả thôn, tổ dân phố trên địa bàn;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp chung kết quả cuộc họp liền trước đó với kết quả lấy ý kiến những cử tri không tham dự họp ở tất cả các thôn, tổ dân phố, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì có giá trị thi hành;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản xác nhận kết quả và thông báo đến các Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố.”

MẪU HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC THAM KHẢO

**QUY ĐỊNH**

**Khung định hướng nội dung hương ước, quy ước thôn, bản, tổ nhân dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2020/QĐ-UBND ngày /12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

**HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC**

THÔN/BẢN/TỔ NHÂN DÂN ....  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN.....HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ..... TỈNH LÀO CAI

**LỜI NÓI ĐẦU**

*(Nội dung phần này nêu khái quát đặc điểm về địa lý, dân số, lịch sử thành lập, truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp, các hoạt động kinh tế - xã hội, những tồn tại hạn chế của thôn, bản, tổ nhân dân)*

Nhằm giữ gìn và phát huy thuần phong, mỹ tục, chuẩn mực đạo đức và tập quán tốt đẹp của dân tộc; xóa bỏ các tập quán lạc hậu; xây dựng đời sống văn hóa, văn minh và tiến bộ xã hội; phát huy tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông đời sống văn hóa”; góp phần tập hợp nhân dân tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, bảo đảm và phát huy quyền tự do, dân chủ của nhân dân, chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Thôn, bản, tổ nhân dân (....) xây dựng hương ước, quy ước để toàn thể nhân dân thực hiện như sau:

**1. Về phát triển kinh tế**

- Tất cả tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong thôn, bản, tổ nhân dân (....) tích cực tăng gia sản xuất phát triển kinh tế để nâng cao mức sống gia đình, đồng thời giúp đỡ các hộ gia đình xung quanh vươn lên để không còn hộ đói nghèo.

- Mọi gia đình, cá nhân tích cực lao động sản xuất, kinh doanh dịch vụ, quản lý và sử dụng đất đai có hiệu quả, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hộ gia đình, cá nhân cần áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả lao động.

- Khuyến khích mọi người, mọi nhà làm giàu chính đáng, phát triển ngành nghề và mọi hình thức làm kinh tế nhưng phải chấp hành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành và chịu sự quản lý của chính quyền địa phương.

**2. Về bảo vệ công trình công cộng**

- Tất cả mọi người tích cực hưởng ứng và tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tích cực đóng góp công sức lao động để xây dựng đường giao thông nông thôn và các công trình công cộng trên địa bàn.

- Các khoản đóng góp xây dựng và bảo vệ các công trình công cộng, xây dựng cơ sở vật chất chung phải được bàn bạc thống nhất thông qua cuộc họp của toàn thể nhân dân, được đa số các hộ gia đình, cá nhân nhất trí thực hiện (có từ 65% số hộ tham dự cuộc họp nhất trí).

- Các hộ gia đình, cá nhân cùng có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng như: trụ sở, nơi làm việc của các cơ quan, đơn vị, trường học, nhà văn hóa, sân vận động, đường giao thông, di tích lịch sử, văn hóa, đường dây tải điện, hệ thống truyền thanh, hệ thống tiêu thoát nước và các công trình khác.

**3. Về giáo dục, y tế**

- Tất cả trẻ em trong độ tuổi phổ cập giáo dục được đi học, không để con em bỏ học.

- Tích cực xây dựng phong trào “Gia đình học tập; “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”.

- Những người thuộc trường hợp sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc phải được tiêm chủng, sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế theo quy định của cơ quan y tế. Thực hiện tốt các chương trình Y tế - Dân số trên địa bàn.

- Khi bị ốm, mọi người phải đến khám, điều trị tại các cơ sở y tế kịp thời, tuyệt đối không sử dụng các biện pháp cúng bái thay thế việc chữa trị y học.

**4. Văn hóa, xã hội**

- Thực hiện phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"*; tham gia đầy đủ các hoạt động trong ngày hội *"Đại đoàn kết toàn dân tộc"* ở khu dân cư hàng năm.

- Tất cả các gia đình treo cờ Tổ quốc vào các ngày lễ, tết theo quy định.

- Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do thôn, bản, tổ nhân dân hoặc các cơ quan, đơn vị khác tổ chức trên địa bàn.

- Mọi người trong gia đình có trách nhiệm quan tâm, thương yêu, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau; không có bạo lực gia đình; thực hiện bình đẳng giữa nam và nữ trong mọi hoạt động gia đình và xã hội.

- Vợ chồng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan, thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình và xây dựng gia đình bình đẳng, ấm no, tiến bộ, hạnh phúc.

- Trước khi tổ chức lễ cưới, các đôi nam nữ phải đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn làm thủ tục đăng ký kết hôn theo đúng quy định.

- Không tảo hôn*(lấy vợ, lấy chồng trước độ tuổi quy định);* không kết hôn cận huyết thống *(giữa những người có cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời)* và ép gả hoặc vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng.

- Việc cưới, hỏi phải phù hợp với phong tục, tập quán, bản sắc văn hoá của từng dân tộc và hoàn cảnh kinh tế của từng gia đình, đảm bảo tiết kiệm, văn minh, tránh phô trương hình thức, hạn chế các tục lệ không cần thiết.

- Khi có người qua đời, người thân trong gia đình phải đến Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký khai tử, tổ chức lễ tang và chôn cất theo quy định, đảm bảo chu đáo, tiết kiệm và văn minh.

- Sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo lành mạnh, đúng quy định của pháp luật, không theo hoặc tham gia truyền bá đạo chưa được Nhà nước công nhận.

- Các sinh hoạt văn hóa tâm linh, thờ cúng phải phù hợp với phong tục tập quán, bảo đảm phát huy truyền thống văn hóa. Không hoạt động mê tín dị đoan.

**5. Về giữ gìn vệ sinh môi trường, giữ gìn sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh**

- Mọi người đều phải có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường trong các hộ gia đình, thôn, bản, tổ nhân dân; không được vứt rác hoặc xả các loại nước thải ra nơi công cộng; xác động vật chết phải được chôn lấp hoặc tiêu hủy, không được vứt xuống sông, suối, mương, cống gây ô nhiễm môi trường;

- Mọi người phải có ý thức giữ gìn sức khỏe cho mình và những người thân, phải thực hiện ăn chín, uống sôi, tẩm màn chống muỗi và tiêm phòng (tiêm chủng) đúng định kỳ.

- Không thả rông gia súc, gia cầm, vật nuôi trong khu dân cư. Khi chăn nuôi phải tiêm phòng đầy đủ cho gia súc, gia cầm. Đối với gia súc, gia cầm bị bệnh, bị dịch không được buôn bán, vận chuyển, giết mổ, khi phát hiện bị bệnh dịch phải báo với Trưởng thôn, bản, tổ nhân dân để được hướng dẫn khử trùng, tiêu hủy tránh lây lan dịch bệnh.

**6. Về bảo vệ và phát triển rừng**

- Mọi người tích cực tham gia trồng rừng và bảo vệ cây xanh; trồng và bảo vệ phát triển rừng, tích cực và tự nguyện tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng,

- Không chặt phá rừng, phát nương trái phép; không khai thác, săn bắn, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển trái phép động vật rừng, lâm sản, thảo mộc và cây dược liệu quý.

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và báo với những người có thẩm quyền khi phát hiện các hành vi vi phạm các quy định pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

**7. Về đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội**

- Xây dựng và giữ gìn an ninh trật tự trong thôn, bản, tổ nhân dân. Không nói và làm trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Không gây rối làm mất trật tự, mất đoàn kết; không sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép các loại hàng cấm, hàng lậu, hàng giả các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, các loại pháo, các chất ma túy; không trồng cây thuốc phiện, các loại cây có chứa chất ma túy; không dùng chất nổ, xung điện, kích điện để đánh cá; không đánh bạc, không tổ chức đánh bạc, chứa bạc.

- Các hộ gia đình, cá nhân tích cực tham gia phòng ngừa, đấu tranh, tố giác tội phạm và các tệ nạn xã hội như: trộm cắp, mại dâm, ma túy, cờ bạc, rượu bia.

- Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn giao thông như thắt dây an toàn, đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn, không chở quá số người quy định; không điều khiển mô tô, xe gắn máy, ô tô, xe đạp điện, xe đạp… khi đã uống rượu, bia và các chất kích thích khác.

- Các hộ gia đình và cá nhân tích cực tham gia bảo vệ, giữ gìn, không được tự ý hoặc lôi kéo, xúi giục người khác tham gia phá hủy, rỡ bỏ các công trình quốc phòng xây dựng trên địa bàn.

- Tổ hòa giải ở thôn, bản, tổ nhân dân tăng cường hòa giải các tranh chấp về quyền lợi, mâu thuẫn cá nhân, gia đình nếu thuộc phạm vi hòa giải của Tổ hòa giải*.*Đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề nghị… của công dân phải gửi đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật, không gửi đơn vượt cấp; không lôi kéo người khác khiếu kiện.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về hộ khẩu, đăng ký thường trú, tạm trú theo pháp luật hiện hành.

- Khai báo và đăng ký kịp thời các thay đổi về nhân khẩu, hộ tịch khi có các việc sinh, tử, kết hôn, nuôi con nuôi.

- Khi có người cư trú ngoài địa phương (ngoài xã, phường, thị trấn nơi gia đình đăng ký thường trú) đến nhà ở lại qua đêm thì chủ nhà phải đến điểm trình báo thông tin, kê khai các thông tin cần thiết của người khách với trưởng thôn, bản, tổ nhân dân hoặc công an viên trong thôn, bản, tổ nhân dân đảm bảo công tác an ninh, trật tự xã hội “ nên khai báo trước 22 giờ đêm, nếu đến sau 22 gờ đêm thì khai báo vào buổi sang ngày hôm sau”.

**8. Về phòng chống cháy, nổ**

- Mọi người, mọi nhà đều phải có ý thức phòng cháy, chữa cháy.

- Các hộ dùng điện phải sử dụng thiết bị điện bảo đảm an toàn. Chấp hành nghiêm các quy định của ngành điện về an toàn sử dụng điện.

**9.** **Xử lý vi phạm**

Hộ gia đình, cá nhân nào vi phạm các điều khoản trong hương ước, quy ước của xóm, thôn, bản, tổ nhân dân tùy theo mức độ mà xử lý bằng các hìnhthức sau:

- Vi phạm lần đầu và lỗi nhẹ được phê bình, nhắc nhở trước toàn thể nhân dân của xóm, thôn, bản, tổ nhân dân.

- Vi phạm lần thứ hai trở lên, trên cơ sở thảo luận thống nhất trong tập thể cộng đồng thì kiểm điểm tại tổ chức, đoàn thể mà cá nhân đó đang sinh hoạt; kiểm điểm trước hội nghị toàn dân; không được bình xét công nhận “Gia đình văn hóa”; có thể căn cứ vào tình hình thực tế của xóm, thôn, bản, tổ nhân dân đưa ra các hình thức kỷ luật như không được tham gia vào các hoạt động lễ hội của cộng đồng, không được mời dự các hoạt động sinh hoạt cộng động tại nơi cư trú …

- Phạt ngày công lao động để khắc phục hậu quả do vi phạm hương ước, quy ước gây ra.

- Việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm trong hương ước, quy ước này không thay thế các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

**10. Về tổ chức, thực hiện Quy ước**

- Hương ước, quy ước thể hiện ý chí của toàn thể nhân dân trong thôn, bản, tổ nhân dân (....) được Hội nghị toàn thể nhân dân nhất trí thông qua.

***-***Trong quá trình thực hiện, hương ước, quy ước sẽ được sửa đổi, bổ sung khi có những nội dung không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thôn, bản, tổ nhân dân hoặc theo nguyện vọng của nhân dân; việc sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước do Hội nghị toàn thể nhân dân trong thôn, bản, tổ nhân dân quyết định và phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về hương ước, quy ước.

***-***Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, toàn thể các hộ gia đình, nhân dân trong thôn, bản, tổ nhân dân có trách nhiệm thực hiện các quy định tại hương ước, quy ước này./.

***\* Lưu ý:***

- Tùy theo đặc điểm và yêu cầu tự quản của từng địa bàn để có những quy định phù hợp, nhưng phải đảm bảo những nội dung cơ bản nêu trên.

- Hương ước, quy ước có thể đề ra các biện pháp nhằm góp phần giáo dục những người có hành vi vi phạm pháp luật bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn; giúp đỡ người phạm tội sau khi ra tù.

- Những nội dung được quy định tại các mục nêu trên cần được quy định linh hoạt, sát với tình hình thực tiễn của từng thôn, bản, tổ nhân dân, cụm dân cư. Ví dụ: Đối với vùng đồng bào dân tộc nên bổ sung thêm nội dung*"Không nhốt gia súc dưới gầm sàn, hoặc trong nhà, trong bếp của người dân"*; đối với các thôn, bản, tổ nhân dân ở nông thôn vùng thấp quy định thêm nội dung *"Không sử dụng lòng lề đường để phơi rơm rạ và các loại nông sản khác";* đối với tổ nhân dân tại khu đô thị bổ sung nội dung *"Không sử dụng lòng lề đường để kinh doanh, để vật liệu xây dựng"...*

- Tài liệu chỉ mang tính tham khảo, định hướng xây dựng dự thảo hương ước, quy ước tại thôn, bản, tổ nhân dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng Thôn (Bản,  tổ nhân dân)**  *(Chữ ký, ghi rõ họ tên)* | **Trưởng ban Công tác  Mặt trận**  *(Chữ ký, ghi rõ họ tên)* | **Bí thư Chi bộ**  *(Chữ ký, ghi rõ họ tên)* |